



HANOI STOCK EXCHANGE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**GIAO DỊCH
TRÊN HTGD MỚI**

Nội dung



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- 1. Quy định giao dịch chung**
- 2. Cơ chế giao dịch khớp lệnh và loại lệnh**
- 3. Giao dịch thỏa thuận**
- 4. Quản lý giao dịch nhà đầu tư nước ngoài**
- 5. Quản lý Giao dịch Sửa lỗi (Buy-in)**
- 6. Chức năng Random End**
- 7. Chức năng CB**
- 8. Hiển thị thông tin giao dịch chứng khoán**

1. Quy định giao dịch chung



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

	THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT	THỊ TRƯỜNG UPCOM	THỊ TRƯỜNG TPDN
Đơn vị yết giá	Khớp lệnh cổ phiếu, lô lẻ, buy in: 100 VNĐ Thỏa thuận: 1 VNĐ		1 VNĐ
Đơn vị giao dịch	KLLT :100 CP Lô lẻ, Buy in: 1 CP, thỏa thuận: 1CP	KLLT: 100 CP Lô lẻ, Buy in, thỏa thuận: 1CP	1 TP
Giới hạn về khối lượng giao dịch	Giao dịch lô lẻ: tối thiểu 1 CP, tối đa 99CP Giao dịch thỏa thuận: tối thiểu 5000 CP.	Giao dịch lô lẻ: tối thiểu 1 CP, tối đa 99CP Giao dịch thỏa thuận: tối thiểu 100 CP.	Không quy định
Biên độ dao động	± 10%	± 15%	Không quy định
Giá tham chiếu	Giá thực hiện của phiên đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất	Bình quân giá quyền các giá giao dịch KLLT trong ngày giao dịch gần nhất	
Phương thức, bảng giao dịch	Khớp lệnh liên tục ; Khớp lệnh định kỳ Khớp lệnh sau giờ; Thỏa thuận trong giờ, thỏa thuận sau giờ	Khớp lệnh liên tục; Thỏa thuận	Khớp lệnh liên tục; Khớp lệnh định kỳ; Thỏa thuận trong giờ; thỏa thuận sau giờ
Loại lệnh giao dịch	Lệnh giới hạn LO Lệnh thị trường Market order với các điều kiện FOK; FAK; MTL; ATC	LO	LO

Quy định giao dịch chung (tiếp)



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

	THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT	THỊ TRƯỜNG UPCOM	THỊ TRƯỜNG TPDN
Nguyên tắc khớp lệnh	<p>Ưu tiên về giá : Lệnh được thực hiện trước đối với lệnh mua có giá cao hơn và lệnh bán có giá thấp hơn</p> <p>Ưu tiên về thời gian: Trong trường hợp có cùng mức giá , lệnh nhập vào hệ thống trước sẽ được khớp trước</p>		
<p>Ngày GD đầu tiên/GD đặc biệt Chứng khoán niêm yết mới: NWE Chứng khoán giao dịch đặc biệt sau thời gian ngừng GD: SLS Chứng khoán GDĐB sau 25 ngày không có GD: SNE</p>	<p>Chứng khoán trạng thái NWE, SLS: Biên độ $\pm 30\%$ Không nhận lệnh GDTT Không giao dịch lô lẻ</p>	<p>Chứng khoán trạng thái NWE, SNE Biên độ $\pm 40\%$ Không nhận lệnh GDTT Không giao dịch lô lẻ</p>	Không quy định
Chứng khoán có sự kiện : trả cổ tức cổ phiếu quỹ, cổ tức tiền lớn hơn giá tham chiếu	Biên độ 30%	Biên độ 40%	
Quản lý chứng khoán bị hạn chế giao dịch : Chứng khoán hạn chế giao dịch tại HNX chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ 6	Chứng khoán hạn chế giao dịch tại HNX chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ sáu		Không quy định

2. Cơ chế giao dịch khớp lệnh và loại lệnh



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

	Thời điểm khớp	Nguyên tắc xác định giá khớp (giá EP)
Khớp lệnh liên tục (bảng G1, G4)	Ngay khi lệnh được nhập vào sổ lệnh	Là giá của lệnh đối ứng đang nằm chờ trên sổ lệnh
Khớp lệnh định kỳ (bảng G1, G4)	Sau 1 khoảng thời gian nhất định	<p>a. Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, các lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết;</p> <p>b. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn Điểm a, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.</p> <p>Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn Điểm b, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần nhất với giá khớp lệnh gần nhất.</p> <p>c. Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn Điểm b, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn Điểm a, trùng hoặc gần với giá khớp lệnh gần nhất.</p> <p>*Lưu ý: Xét tại tất cả các mức giá, kể cả các mức giá không có lệnh đặt.</p>

2. Cơ chế giao dịch khớp lệnh và loại lệnh



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

	Thời điểm khớp	Nguyên tắc xác định giá khớp (giá EP)
Khớp lệnh định kỳ 1 chiều (Bảng mua bắt buộc- G7)	Sau 1 khoảng thời gian nhất định	Khớp lệnh một chiều là phương thức khớp lệnh mà một bên của lệnh và số lượng lệnh đã được xác định trước, các bên của phía đối ứng nhập lệnh và giao dịch được thực hiện theo nguyên tắc xác định giá khớp định kỳ
Khớp lệnh sau giờ (bảng G3)	10 phút đầu chỉ nhận lệnh 5 phút tiếp theo khớp lệnh liên tục	Là phương thức khớp lệnh liên tục với giá cố định là giá khớp lệnh cuối cùng của bảng chính Trường hợp chứng khoán không có giá khớp lệnh ở bảng chính, không cho phép nhập lệnh ở bảng khớp lệnh sau giờ

Ví dụ 1 (Xác định giá khớp lệnh định kỳ EP)



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Trường hợp chỉ có 01 mức giá có KL khớp lớn nhất (LEP = 10.0)

Cộng dồn bán	Bán	Giá	Mua	Cộng dồn mua	Khối lượng có thể thực hiện
1300		10.3	5-LO-700	700	700
1300	4-LO-300	10.2		700	700
1000		10.1		700	700
1000	3-LO-100	10.0	6-LO-400	1100	1000
900	2-LO-400	9.9		1100	900
500	1-LO-500	9.8		1100	500

Kết quả: tổng KL khớp 1000; giá khớp 10.0

1 – 5 KL = 500 ; 2 – 5 KL = 200; 2 – 6 KL = 200 ; 3 – 6 KL = 100

Ví dụ 2 (Xác định giá khớp lệnh định kỳ EP)



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Trường hợp có nhiều mức giá có KL khớp lớn nhất (LEP= 20.0)

Cộng dồn mua	Mua	Giá	Bán	Cộng dồn bán	Khối lượng có thể thực hiện
500	4-LO-500	20.3		800	500
500		20.2	3-LO-300	800	500
500		20.1		500	500
900	5-LO-400	20		500	500
900		19.9	2-LO-400	500	500
900		19.8	1-LO-100	100	100

Kết quả: tổng KL khớp 500; giá khớp 20.1

1 – 4 KL = 100 ; 2 – 4 KL = 400



Loại lệnh – Lệnh thị trường

LOẠI LỆNH	PHIÊN	ĐIỀU KIỆN	TÍNH CHẤT
Lệnh thị trường Là lệnh mua bán chứng khoán tại mức giá tốt nhất trên thị trường	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	ATC	Định nghĩa: Là lệnh thị trường mua hoặc bán chứng khoán tại mức giá khớp lệnh trong đợt xác định giá đóng cửa và chỉ có hiệu lực trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa. Đặc điểm : Lệnh ATC không được phép hủy ; Khi khớp lệnh, Khối lượng lệnh ATC sẽ tham gia vào việc xác định giá thực hiện của phiên KLĐK. Giá của lệnh ATC sẽ biến động trong phiên khớp lệnh định kỳ
	Khớp lệnh liên tục	FOK	Định nghĩa:. Là lệnh thị trường sau khi đã vào sổ lệnh, nếu không có lệnh thỏa mãn để khớp toàn bộ khối lượng đặt thì sẽ bị hủy. Đặc điểm: Lệnh sẽ bị hủy ngay nếu không có lệnh đối ứng khi vào sổ lệnh;



Loại lệnh- lệnh thị trường (tiếp)

LOẠI LỆNH	PHIÊN	ĐIỀU KIỆN	TÍNH CHẤT
Lệnh thị trường Là lệnh mua bán chứng khoán tại mức giá tốt nhất trên thị trường	Khớp lệnh liên tục	MTL	Định nghĩa: Lệnh thị trường giới hạn là lệnh thị trường sau khi khớp nếu còn dư sẽ chuyển thành lệnh giới hạn Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none">• Lệnh sẽ bị hủy ngay nếu không có lệnh đối ứng khi vào sổ lệnh;• Nếu có lệnh đối ứng, lệnh sẽ được thực hiện ngay với mức giá tốt nhất hiện có trong sổ lệnh;• Phần còn lại chưa được thực hiện sẽ được coi như 1 lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện cuối cùng trước đó.
	Khớp lệnh liên tục	FAK	Định nghĩa: Là lệnh thị trường sau khi đã vào sổ lệnh nếu lệnh chỉ được thực hiện một phần, phần còn lại của lệnh bị hủy ngay trên hệ thống giao dịch Đặc điểm: Lệnh sẽ bị hủy ngay nếu không có lệnh đối ứng khi vào sổ lệnh;

Cách xác định giá của lệnh ATC khi thực hiện khớp lệnh định kỳ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Khi một bên sổ lệnh chỉ có lệnh ATC:** Giá của lệnh ATC sẽ bằng giá khớp lệnh gần nhất;
- **Khi cả hai bên sổ lệnh chỉ có lệnh ATC:**
 - Trường hợp $KL_{Mua} = KL_{Bán} \Rightarrow P_{ATC} = LEP$
 - Trường hợp $KL_{Mua} \neq KL_{Bán}$:
 - $KL_{Mua} > KL_{Bán} \Rightarrow P_{ATC} = LEP + 1 \text{ ticksize}$
 - $KL_{Mua} < KL_{Bán} \Rightarrow P_{ATC} = LEP - 1 \text{ ticksize}$
- **Khi có lệnh giới hạn trong sổ lệnh:** giá của lệnh ATC sẽ được xác định là giá tốt nhất trong 3 mức giá sau:
 - Giá tốt nhất cùng bên +(mua)/-(bán) 1 ticksize
 - Giá xấu nhất bên đối ứng
 - Giá khớp lệnh gần nhất (LEP)

Ví dụ 1: Chỉ có lệnh ATC



Bên bán	Giá	Bên mua
	LEP+2	
	LEP+1	
	LEP	1-ATC-100 2- ATC-100
	LEP-1	
	LEP-2	



Bên bán	Giá	Bên mua
	LEP+2	
	LEP+1	
	LEP	
3- ATC-300	LEP-1	1-ATC-100 2- ATC-100
	LEP-2	





Ví dụ 2: Có lệnh LO

Bên bán	Giá	Bên mua
1-LO-100	LEP+3	
	LEP+2	
	LEP+1	
	LEP	
	LEP-1	
	LEP-2	



Bên bán	Giá	Bên mua
1-LO-100	LEP+3	
	LEP+2	
	LEP+1	
2-ATC-100	LEP	
	LEP-1	
	LEP-2	



Bên bán	Giá	Bên mua
1-LO-100	LEP+3	
	LEP+2	
	LEP+1	
3-LO-100	LEP	
	LEP-1	
2-ATC-100	LEP-2	4-LO-200



Bên bán	Giá	Bên mua
1-LO-100	LEP+3	
	LEP+2	
	LEP+1	
3-LO-100	LEP	
2-ATC-100	LEP-1	
	LEP-2	

Cách xác định giá phần còn dư của lệnh MTL



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Cách xác định giá lệnh MTL còn dư**

Lệnh MTL mua: Giá khớp cuối cùng + một đơn vị yết giá,

Lệnh MTL bán: Giá khớp cuối cùng - một đơn vị yết giá.

Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần với lệnh MTL mua thì giá của phần còn lại vẫn là giá trần

Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá sàn với lệnh MTL bán thì giá của phần còn lại vẫn là giá sàn

Bán	Giá	Mua
	14.1	3'-LO-300
2-LO-800	14.0	3-MTL-1600
1-LO-500	13.9	

- **Kết quả:** 1- 3 KL= 500, giá 13.9

2- 3 KL = 800, giá 14.0

Dư mua lệnh 3' KL = 300 giá 14.1

Loại lệnh – lệnh giới hạn



HANOI STOCK EXCHANGE

LOẠI LỆNH	PHIÊN	ĐIỀU KIỆN	TÍNH CHẤT
Lệnh giới hạn	Khớp lệnh liên tục; Khớp lệnh định kỳ; Khớp lệnh 1 chiều	FAS	Định nghĩa: Lệnh giới hạn là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn Đặc điểm: Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi lệnh bị huỷ bỏ hoặc kết thúc giao dịch của bảng Sửa/hủy lệnh LO chưa khớp hoặc phần chưa khớp tuân thủ nguyên tắc sửa hủy chung.
	Khớp lệnh sau giờ	FAS	Định nghĩa: Lệnh giới hạn được nhập tại bảng khớp lệnh sau giờ không cần xác định giá

Ví dụ Sửa lệnh LO



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

VD1: Sửa khối lượng tăng

Mua	Giá	Bán
1-LO-500 1-LO-1000 2-LO-3000	20.8	
	20.7	3-LO-3500

Kết quả:

2-3 KL khớp = 3000, giá khớp = 20.8

1-3 KL khớp = 500, giá khớp = 20.8

VD2: Sửa khối lượng giảm

Mua	Giá	Bán
1-LO-1000 1-LO-500 2-LO-3000	20.8	
	20.7	3-LO-3000

Kết quả:

1-3 KL khớp = 500, giá khớp = 20.8

2-3 KL khớp = 2500, giá khớp = 20.8

3. Giao dịch thỏa thuận



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Thành viên bên mua/bán (thay mặt Nhà đầu tư) có thể nhập mới/hủy Quảng cáo giao dịch thỏa thuận trên HTGD của Sở.
- Thành viên bên mua/bán cũng có thể thực hiện giao dịch thỏa thuận căn cứ trên Quảng cáo giao dịch thỏa thuận này. Lệnh thỏa thuận khởi tạo từ lệnh quảng cáo phải xuất phát từ bên đối ứng với lệnh quảng cáo.
- Thành viên bên mua/bán có thể nhập mới/hủy/chấp thuận hoặc từ chối giao dịch thỏa thuận.
- Lệnh thỏa thuận/ quảng cáo chưa khớp được nhập ở bảng thỏa thuận trong giờ (T1,T4) hết hiệu lực khi bảng kết thúc giao dịch. Thành viên sẽ thực hiện lệnh thỏa thuận mới trên bảng sau giờ (T3, T6) nếu muốn tiếp tục duy trì giao dịch.

4. Quản lý giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

- Current Room giảm ngay khi lệnh đặt mua nước ngoài được nhập vào hệ thống.
- Current Room tăng lên sau ngày thanh toán khi có lệnh bán nước ngoài khớp.
- Không trừ room khi giao dịch thỏa thuận diễn ra giữa 2 nhà đầu tư nước ngoài

5. Quản lý Giao dịch mua bắt buộc (Buy-in)

- Giao dịch mua bắt buộc (Buy-in) sử dụng phương thức khớp lệnh định kỳ 1 chiều được thực hiện trên Bảng phụ Khớp lệnh.
- Lệnh mua bắt buộc được xác định trước sẽ khớp lệnh với nhiều lệnh bán theo phương thức khớp lệnh định kỳ tại một mức giá duy nhất theo nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian.
- Thành viên mua bắt buộc sau khi nhận thông báo từ VSD bắt buộc phải đặt lệnh mua bắt buộc trên bảng Buy in và ngày được chỉ định. Lệnh mua bắt buộc phải nhập đúng số lượng, giá trần và tài khoản quy định.
- Cho phép sửa hủy đối với giao dịch Buy in.
- Không thực hiện mua bắt buộc đối với TPND



6. Chức năng Random End

- Kết thúc ngẫu nhiên (RE): là cơ chế kéo dài phiên định kỳ trong một khoảng thời gian ngắn và kết thúc phiên định kỳ tại một thời điểm ngẫu nhiên thay vì kết thúc tại thời điểm được định sẵn.
- RE thường được áp dụng để giảm thiểu, hạn chế thao túng giá tại phiên định kỳ.

Ví dụ:

- Thời gian của phiên định kỳ: 14h30 – 14h45.
 - Khoảng thời gian áp dụng RE: 2phút
- ⇒ Thay vì kết thúc tại đúng thời điểm 14h45, Phiên định kỳ sẽ kết thúc tại một thời điểm bất kỳ trong khoảng thời gian 20 phút tính từ thời điểm 14h45. Ví dụ: 14h45p 10 giây.
- ⇒ Từ 14h45p đến 14h47 phút, hệ thống vẫn tiếp tục nhận lệnh.

6. Chức năng Random End (tiếp)



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- RE có 02 hình thức

	RE có điều kiện	RE vô điều kiện
Khái niệm	RE chỉ được kích hoạt khi thỏa mãn các điều kiện giá xác định trước	RE được kích hoạt vô điều kiện vào cuối mỗi phiên định kỳ
Phiên áp dụng	Chỉ có thể áp dụng cho phiên định kỳ mở cửa và đóng cửa (ATO và ATC).	Áp dụng được cho tất cả các loại phiên định kỳ (mở cửa, đóng cửa định kỳ sau CB, định kỳ sau Halt).
Điều kiện áp dụng	<p>Điều kiện thông thường:</p> <ul style="list-style-type: none">• [Prc_A]: Tỷ lệ chênh lệch giữa EP và giá cao nhất/thấp nhất• [Prc_B]: Tỷ lệ chênh lệch giữa EP và giá khớp lệnh gần nhất <p>Điều kiện đặc biệt (áp dụng khi có đảo hạn phái sinh)</p> <ul style="list-style-type: none">• [Prc_C]: Tỷ lệ chênh lệch giữa EP và giá khớp lệnh gần nhất• [Prd_D]: tham chiếu đến sản phẩm phái sinh	



7. Chức năng Circuit Breakers (CB)

- CB là cơ chế tạm dừng giao dịch tự động trong phiên giao dịch khi chỉ số chứng khoán biến động **giảm** chạm hoặc vượt các ngưỡng đã được cài đặt sẵn trên hệ thống và duy trì mức giảm trong một khoảng thời gian nhất định.
- CB là một hình thức để điều tiết thị trường, hạn chế việc bán tháo ồ ạt tại cùng một thời điểm.
- **Cơ chế hoạt động:** Khi CB kích hoạt, thị trường sẽ dừng nhận lệnh trong 20 phút, sau 20 phút thị trường sẽ giao dịch trở lại với 15 phút khớp lệnh định kỳ và tiếp tục khớp lệnh liên tục (đối với cấu trúc thị trường có phiên khớp lệnh định kỳ) hoặc quay trở lại khớp lệnh liên tục (đối với cấu trúc thị trường không có phiên khớp lệnh định kỳ).

Hiển thị thông tin giao dịch chứng khoán (tiếp)



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Giá dự khớp, khối lượng dự khớp là giá và khối lượng khớp tạm tính được hiển thị trong thời gian khớp lệnh định kỳ.
- Giá dự mua/dự bán tốt nhất ước tính sau dự khớp là các mức giá tốt nhất còn dư ở mỗi bên mua/bán sau khi dự khớp được hiển thị trong thời gian khớp lệnh định kỳ



8. Hiện thị thông tin giao dịch chứng khoán

Khớp lệnh liên tục	Khớp lệnh định kỳ
Giá khớp , khối lượng khớp	Giá dự khớp , khối lượng dự khớp
Giá dự mua/ dự bán tốt nhất	Giá dự mua/dự bán tốt nhất ước tính sau dự khớp
Tổng khối lượng tương ứng với các mức giá dự mua/ dự bán	Tổng khối lượng tương ứng với các mức giá dự mua/ dự bán ước tính sau dự khớp

Hiển thị thông tin giao dịch chứng khoán (tiếp)



- Giá dư mua/ dư bán tốt nhất ước tính của lệnh ATC được hiển thị như sau:
 - ✓ Là mức giá dư mua tốt nhất của lệnh giới hạn + 1 đơn vị yết giá đối với lệnh ATC dư mua
 - ✓ Là mức giá dư bán tốt nhất của lệnh giới hạn - 1 đơn vị yết giá đối với lệnh ATC dư bán
 - ✓ Là mức giá khớp dự kiến trong trường hợp không có lệnh giới hạn dư mua/dư bán.



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

LO khối lượng là 10, ATO khối lượng là 40.

EP là giá khớp tạm tính (dự khớp)

Số lệnh phiên định kỳ	08:33	08:38	08:40 EP= lep+2 (2)-(4)= 10	08:41 EP= LEP (5)-(4)-(3)= 20	08:45 EP= LEP-1 5-4-3-6= 30	08:50 EP= LEP-2 5-4-3-6-7= 40
	<div style="display: flex; justify-content: space-between; font-size: small;"> Bán Mua </div>					
Giá tốt nhất ước tính hiển thị	08:33	08:32	08:40	08:41	08:45	08:50

Ví dụ sự khác biệt về hiển thị giá của hệ thống mới so với hiện tại



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

LO KL = 10, ATO KL = 40

- 2 Lệnh LO Bán ở giá LEP +2 và LEP + 3
- 2 Lệnh LO Mua ở mức giá LEP + 1 và LEP +3
- 1 Lệnh ATO bán

=> Giá dự khớp (EP) = LEP

Hiện tại	Hệ thống mới
<p style="text-align: center;">Bán Mua</p> <p>ATO 40 —————</p> <p>LO 10 +3 ——— LO 10</p> <p>LO 10 +2 ———</p> <p> +1 ——— LO 10</p> <p> LEP ———</p> <p> -1 ———</p> <p> -2 ———</p> <p> -3 ———</p>	<p style="text-align: center;">Bán Mua</p> <p>LO 10 +3 ———</p> <p>LO 10 +2 ———</p> <p>ATO 20 +1 ———</p> <p> LEP ———</p> <p> -1 ———</p> <p> -2 ———</p> <p> -3 ———</p>